

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**THÔNG TƯ số 01/2004/TT-NHNN**  
ngày **20/02/2004** hướng dẫn thực  
hiện Quyết định số **1197/QĐ-TTg**  
ngày **05/11/2003** của Thủ tướng  
Chính phủ về việc xử lý nợ tồn  
đọng của hợp tác xã phi nông  
nghiệp.

*Để triển khai thực hiện Quyết định số 1197/QĐ-TTg ngày 05/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ tồn đọng của Hợp tác xã phi nông nghiệp; Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện việc xử lý các khoản nợ vay Ngân hàng của các Hợp tác xã phi nông nghiệp như sau:*

**1. Đối tượng, phạm vi xử lý nợ**

Các khoản nợ của các Hợp tác xã phi nông nghiệp bao gồm: Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh tổng hợp, Hợp tác xã thủy hải sản, hợp tác xã vận tải, Hợp tác xã xây dựng, các Hợp tác xã không thuộc đối tượng xử lý nợ tồn đọng tại Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg ngày 02/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là hợp tác xã), phát sinh từ ngày 31/12/1999 trở về trước mà vẫn còn dư nợ đến ngày 31/12/2003 tại các Ngân hàng thương mại Nhà nước (sau đây gọi là tất Ngân hàng thương mại).

**2. Nguyên tắc xử lý nợ**

2.1. Xóa nợ đối với các khoản nợ phải

trả của Hợp tác xã đã giải thể (kể cả trường hợp tự giải thể), hợp tác xã đã chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 16/CP ngày 12/02/1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký Hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp Hợp tác xã (gọi tắt là Hợp tác xã đang hoạt động) mà các Hợp tác xã này kinh doanh thua lỗ không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan.

2.2. Trường hợp các Hợp tác xã sử dụng các khoản tiền vay để chi tiêu không đúng quy định gây lãng phí, thất thoát thì các Ngân hàng thương mại phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan liên quan xác định rõ trách nhiệm cá nhân, yêu cầu bồi thường vật chất để hoàn trả cho Ngân hàng thương mại. Trường hợp không thể quy được trách nhiệm thì cho xóa nợ.

2.3. Những Hợp tác xã đang hoạt động kinh doanh có lãi hoặc hòa vốn nhưng cố tình dây dưa không trả nợ, Ngân hàng cho vay phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ theo các quy định của pháp luật.

**3. Hồ sơ, thủ tục xử lý xóa nợ**

3.1. Đối với Hợp tác xã đã giải thể hoặc tự giải thể:

- Bản sao Quyết định giải thể Hợp tác xã, nếu tự giải thể phải có biên bản của Ủy ban nhân dân cấp ra quyết định thành lập Hợp tác xã xác lập.

- Bản sao báo cáo tài chính và phương án xử lý tài sản (nếu có) đến ngày có quyết định giải thể hoặc tự giải thể, và báo cáo thuyết minh rõ nguyên nhân không trả

được nợ vay Ngân hàng, được Ủy ban nhân dân cấp ra quyết định thành lập Hợp tác xã, cơ quan tài chính quận, huyện, Ngân hàng cho vay xác nhận.

- Bản sao kế ước có rút số dư đến ngày sao y do Ngân hàng cho vay lập, ký tên và đóng dấu.

- Biểu tổng hợp đề nghị xóa nợ do chi nhánh Ngân hàng thương mại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Biểu 1).

3.2. Đối với Hợp tác xã đang hoạt động không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan:

- Đơn đề nghị xóa nợ của Hợp tác xã vay vốn Ngân hàng thương mại.

- Báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2003 có thuyết minh rõ nguyên nhân không trả được nợ vay Ngân hàng thương mại; bản sao các văn bản, hồ sơ, chứng từ, biên bản xác định thiệt hại chứng minh nguyên nhân khách quan, bất khả kháng dẫn đến việc không có khả năng trả nợ được Ủy ban nhân dân cấp ra quyết định thành lập Hợp tác xã, cơ quan tài chính quận, huyện, Ngân hàng cho vay xác nhận.

- Bản sao kế ước có rút số dư đến ngày sao y do Ngân hàng thương mại cho vay lập, ký tên và đóng dấu.

- Biểu tổng hợp đề nghị xóa nợ do chi nhánh Ngân hàng thương mại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và

phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Biểu 1).

3.3. Đối với Hợp tác xã đang hoạt động không có khả năng trả nợ do nguyên nhân chủ quan về phía hợp tác xã:

a) Trên cơ sở xác định của cấp có thẩm quyền về trách nhiệm cá nhân, mức độ bồi thường vật chất để hoàn trả các khoản nợ cho Hợp tác xã, các Ngân hàng thương mại đơn đốc Hợp tác xã nhanh chóng thu nợ để hoàn trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại.

b) Trường hợp cấp có thẩm quyền không quy được trách nhiệm hoặc cá nhân sau khi bị quy trách nhiệm bồi thường vật chất để hoàn trả các khoản nợ cho Hợp tác xã nhưng không có khả năng trả nợ do bị chết, mất tích, các Ngân hàng thương mại lập hồ sơ đề nghị xóa nợ như sau:

- Đơn đề nghị xóa nợ của Hợp tác xã vay vốn Ngân hàng thương mại.

- Báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2003 có thuyết minh rõ nguyên nhân không trả được nợ vay Ngân hàng thương mại được Ủy ban nhân dân cấp ra quyết định thành lập Hợp tác xã, cơ quan tài chính quận, huyện, Ngân hàng cho vay xác nhận.

- Các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến việc xác định không thể quy được trách nhiệm đề nghị xóa nợ.

- Hoặc, xác nhận của cơ quan công an

tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp ra quyết định thành lập Hợp tác xã về việc cá nhân sau khi bị quy trách nhiệm nhưng không có khả năng trả nợ Hợp tác xã do bị chết, mất tích. (Đính kèm văn bản của cấp có thẩm quyền xác định trách nhiệm cá nhân, mức độ bồi thường vật chất để hoàn trả các khoản nợ cho Hợp tác xã).

- Bản sao kế ước có rút số dư đến ngày sao y do Ngân hàng thương mại cho vay lập, ký tên và đóng dấu.

- Biểu tổng hợp đề nghị xóa nợ do chi nhánh Ngân hàng thương mại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Biểu 1).

#### 4. Nguồn tài chính để xử lý xóa nợ

Các Ngân hàng thương mại sử dụng dự phòng rủi ro để bù đắp các khoản xóa nợ (nợ gốc) cho Hợp tác xã phi nông nghiệp. Trường hợp dự phòng rủi ro không đủ để bù đắp số nợ (nợ gốc) được phép xóa cho các Hợp tác xã phi nông nghiệp thì Ngân hàng thương mại báo cáo để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

#### 5. Tổ chức thực hiện

5.1. Trên cơ sở phạm vi, đối tượng của Thông tư này, các Ngân hàng thương mại có trách nhiệm chỉ đạo chi nhánh Ngân hàng thương mại cho vay lập hồ sơ

hoặc hướng dẫn các khách hàng lập hồ sơ đề nghị xóa nợ, đảm bảo đúng quy định; Tổng hợp báo cáo có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Biểu 1);

5.2. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xóa nợ, các Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại nhà nước tổ chức kiểm tra đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý hồ sơ của các khoản nợ đề nghị xóa đồng thời tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính trước ngày 15/4/2004 (Biểu 2).

5.3. Trên cơ sở báo cáo tổng hợp đề nghị xóa nợ do Ngân hàng thương mại gửi tới, liên Bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Thanh tra Nhà nước sẽ tiến hành phúc tra hồ sơ đề nghị xóa nợ của các Ngân hàng thương mại. Căn cứ kết quả số liệu phúc tra, Đoàn công tác liên Bộ tổng hợp báo cáo trình liên Bộ quyết định.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh, báo cáo về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét, giải quyết./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC  
*Phó Thống đốc*

**Nguyễn Thị Kim Phụng**

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC KHOẢN ĐỀ NGHỊ XÓA NỢ**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số thứ tự	Đơn vị	Số nợ đề nghị xóa										
		Tổng số		Chia ra các nguyên nhân								
		Gốc	Lãi	Giải thể, tự tan rã, mất đối tượng thu nợ		Thiên tai, bão lụt		Kinh doanh thua lỗ		Nguyên nhân khác		
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Hợp tác xã A											
2	Hợp tác xã B											
3	.....											
<b>TỔNG CỘNG</b>												

Ghi chú: Nợ của các hợp tác xã đã xử lý theo Quyết định số 149/2001/QĐ-TTg ngày 05/10/2001 thống kê riêng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân  
tỉnh, thành phố  
(Ký tên, đóng dấu)

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
chi nhánh tỉnh, thành phố  
(Ký tên, đóng dấu)

.....Ngày.....tháng.....năm 2004  
Giám đốc Ngân hàng cho vay  
(Ký tên, đóng dấu)

